

Số: 786 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và trong nội bộ cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 2681/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và trong nội bộ cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC), TN.30.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Tạ Quang Đông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC BỘ VÀ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Kèm theo Quyết định số 786 QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 3 năm 2023
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	VĂN HÓA		
A1	Thi đua, Khen thưởng		
1	Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”	Thi đua, Khen thưởng	Vụ Tổ chức cán bộ
2	Thủ tục xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thi đua, Khen thưởng	Vụ Tổ chức cán bộ
A2	Khoa học, Công nghệ và Môi trường		
3	Thủ tục đăng ký kế hoạch hàng năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia	Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
B	THỂ DỤC THỂ THAO		
4	Thủ tục đăng cai giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam	Thể dục thể thao	Tổng cục Thể dục thể thao (Cục Thể dục thể thao)

2. Danh mục thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	THỂ DỤC THỂ THAO		
1	Thủ tục đăng cai giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao	Thể dục thể thao	Tổng cục Thể dục thể thao (Cục Thể dục thể thao)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

A. VĂN HÓA

A1. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

** Trình tự thực hiện:*

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xét, lập hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét, khen thưởng.

- Vụ Tổ chức cán bộ (cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) kiểm tra về thủ tục, hồ sơ, đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo tới cơ quan, đơn vị trình hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện, gửi lại hồ sơ tới Vụ Tổ chức cán bộ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi hồ sơ đã được hoàn thiện, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng.

** Cách thức thực hiện:*

Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện đến Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

** Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- *Thành phần hồ sơ:*

(1) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” theo mẫu số 1 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL;

(2) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị theo mẫu số 2 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL;

(3) Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” theo mẫu số 3 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL;

(4) Bản tóm tắt quá trình công tác và thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” theo mẫu số 4 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL;

- *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ bản chính.

* ***Thời hạn giải quyết***: Xét tặng 02 đợt vào tháng 3 và tháng 7 hàng năm.

* ***Đối tượng thực hiện TTHC***:

Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* ***Cơ quan thực hiện TTHC***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng Bộ (Bộ phận thư ký Lãnh đạo Bộ; Bộ phận in bằng; Bộ phận văn thư).

* ***Kết quả thực hiện TTHC***:

Giấy chứng nhận và Huy hiệu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***: Phụ lục đính kèm.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC***:

Cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”:

1. Có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên đối với nam và 15 năm trở lên đối với nữ (bao gồm cả thời gian được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự). Trường hợp có thời gian công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,3 để tính thời gian công tác trong ngành.

2. Cá nhân có đủ thời gian công tác theo quy định tại tiêu chuẩn 1 (mục Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC) nhưng bị kỷ luật dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm tính từ thời điểm xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

3. Những trường hợp được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn so với quy định.

- Diễn viên Múa, diễn viên Xiếc, vận động viên có thời gian công tác ít hơn 05 năm so với thời gian công tác quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

- Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, các tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh,

Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương ngay sau khi có quyết định khen thưởng các danh hiệu này.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2014.

PHỤ LỤC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL
ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Mẫu số 1	Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”
Mẫu số 2	Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị
Mẫu số 3	Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”
Mẫu số 4	Bản tóm tắt quá trình công tác và thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

Mẫu số 1

Cơ quan cấp trên.....
Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

Địa danh, ngày ... tháng ... năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”;

.....¹ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” cho: người (Có hồ sơ kèm theo).

Trong đó:

a. Cán bộ công chức, viên chức đang công tác:người.

b. Cán bộ công chức đã nghỉ hưu, nghỉ chế độ:người.

.....¹ trình lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ký tên, đóng dấu

(Ghi rõ họ tên)

(1) Tên đơn vị có hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA-
KHEN THƯỞNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

“Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

Hội đồng Thi đua-Khen thưởng¹..... họp phiên toàn thể xét trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” cho các cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thời gian: giờ..... phút ngày..... tháng..... năm.....

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền).

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., chức vụ..... Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng Thi đua-Khen thưởng..... dự họp: có... thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c..... chức vụ.....Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng;
2. Đ/c..... chức vụ.....Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng;
3. Đ/c..... chức vụ.....Ủy viên;
4. Đ/c..... chức vụ.....Ủy viên;
5. Đ/c..... chức vụ.....Ủy viên;
6. Đ/c..... chức vụ.....Ủy viên;
7. Đ/c..... chức vụ.....Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của từng cá nhân, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của từng cá nhân theo các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về xét tặng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

(nêu tóm tắt các ý kiến của thành viên Hội đồng)

Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín:

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:

*** Kết quả kiểm phiếu như sau** (*xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp*)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số phiếu

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ.....phút.....ngày.....tháng.....năm.....

Thư ký cuộc họp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Tên đơn vị có hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

Cơ quan cấp trên.....
Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm.....

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

TT	Họ và tên	Năm sinh, Giới tính		Nghề nghiệp, Chức vụ, Nơi công tác	Đối tượng (Điều 5 đến Điều 8)	Quá trình hoạt động trong ngành VHTTDL		Tổng số năm công tác trong ngành VHTTDL	Tóm tắt thành tích (đối tượng xét theo Điều 6, 7 và 8)	Ghi chú
		Nam	Nữ			Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm gì, ở đâu			
1										
2										
3										

Người lập danh sách
(Ký, ghi rõ họ tên và số điện thoại)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày.....tháng.....năm

BẢN TÓM TẮT

**Quá trình công tác và thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng
 Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”**

I. Sơ lược tiểu sử bản thân

- Họ và tên:

Giới tính:.....

- Ngày, tháng, năm sinh.....

Dân tộc:.....

(Quốc tịch: ... nếu là người nước ngoài)

- Hộ khẩu thường trú:.....

- Chức vụ và nơi công tác:

- Số năm công tác:

- Ngày nghỉ hưu (nếu có):

- Số điện thoại liên lạc:.....

II. Quá trình công tác trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(đối với cá nhân được xét tặng Kỷ niệm chương là người công tác trong Ngành)*

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác

III. Tóm tắt những đóng góp cho ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(đối với cá nhân được xét Kỷ niệm chương là người công tác ngoài Ngành, người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài).

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị
đối với cá nhân công tác trong Ngành
(Ký tên, đóng dấu)

Người khai ký tên
(Ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trình hồ sơ
 về thành tích đề nghị khen thưởng**
*(đối với cá nhân công tác ngoài Ngành,
 người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài)*
(Ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Trình tự thực hiện:***

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xét, lập hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét, khen thưởng.

- Vụ Tổ chức cán bộ (cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) kiểm tra về thủ tục, hồ sơ, đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo tới cơ quan, đơn vị trình hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện, gửi lại hồ sơ tới Vụ Tổ chức cán bộ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi hồ sơ đã được hoàn thiện, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng.

**** Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua bưu điện đến Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- *Thành phần hồ sơ:*

(1) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị (có danh sách kèm theo) thực hiện theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL.

(2) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL.

(3) Báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể thực hiện theo mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ bản chính.

**** Thời hạn giải quyết:***

- Đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo tới cơ quan, đơn vị trình hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện, gửi lại hồ sơ tới Vụ Tổ chức cán bộ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi hồ sơ đã được hoàn thiện, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng.

**** Đối tượng thực hiện TTHC:***

Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Cơ quan thực hiện TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng Bộ (Bộ phận thư ký Lãnh đạo Bộ; Bộ phận in bằng; Bộ phận văn thư).

* **Kết quả thực hiện TTHC:** Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Phụ lục đính kèm.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

1. Bằng khen của Bộ trưởng để xét tặng đối với cá nhân:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hàng năm;

b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc Bộ;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Bằng khen của Bộ trưởng được xét tặng đối với tập thể:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc Bộ;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật số 39/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2014.

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

- Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

PHỤ LỤC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL
ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Mẫu số 02	Tờ trình đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Mẫu số 04	Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị tặng (truy tặng) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc

Mẫu số 02

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị xét tặng Bằng khen của
 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ... (2)**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật số 39/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

.....(3) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.....(2) cho.....(4), có danh sách và báo cáo thành tích kèm theo.

Trong đó:

a) Cá nhân.....người.

b) Tập thể.....

.....(3) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Địa danh.

- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cấp Bộ.

- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.

- (4): Số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (không viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày tháng năm

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP
Về việc xét đề nghị tặng thưởng.....(2)

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng...(3) họp phiên toàn thể đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng(2) cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thời gian:giờ....phút, ngày...tháng...năm....

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng TĐKT.....hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT..... được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., chức vụ Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng TĐKT.....dự có.....thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c.....chức vụ.....Chủ tịch Hội đồng TĐKT
2. Đ/c.....chức vụ.....Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT
3. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên.
4. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên.
5. Đ/c.....chức vụ.....Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Sau khi Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân và tập thể, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của cá nhân và tập thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu:

STT	Tên cá nhân, tập thể	Mức khen	Số phiếu đạt/ tổng số phiếu

Cuộc họp kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày....tháng....năm.....

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Địa danh.
- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cấp Bộ.
- (3): Tên cơ quan, đơn vị đề xuất.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố (1), ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng (truy tặng) Bằng khen của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(Về thành tích xuất sắc trong.....)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức, Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (về thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN²
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

A2. KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

3. Thủ tục đăng ký kế hoạch hàng năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.

**** Trình tự thực hiện:***

1. Hàng năm, căn cứ thông báo và hướng dẫn việc đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đăng ký kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.

2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp kế hoạch dự kiến xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cho từng nhóm đối tượng quy định tại Điều 3 và theo mẫu đăng ký kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL.

**** Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua bưu điện đến Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- *Thành phần hồ sơ:*

(1) Văn bản đăng ký dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.

(2) Dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ bản gốc và 11 bộ bản sao kèm theo file điện tử.

**** Thời hạn giải quyết:***

- Thời hạn nộp Hồ sơ: Hồ sơ phải nộp đúng hạn như trong thông báo.

- Ngày nhận Hồ sơ được tính là ngày ghi ở dấu bưu điện (trường hợp gửi qua bưu điện); dấu công văn đến của Văn phòng Bộ hoặc văn thư của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (trong trường hợp gửi trực tiếp).

**** Đối tượng thực hiện TTHC:*** Cơ quan, tổ chức thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Cơ quan giải quyết TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Hội đồng tư vấn xét chọn dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.

*** *Kết quả thực hiện TTHC:***

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao nhiệm vụ thực hiện dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.

*** *Phí, lệ phí:*** Không quy định.

*** *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Mẫu Dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (tại Phụ lục III Ban hành theo Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn).

*** *Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:***

1. Nội dung của tiêu chuẩn quốc gia phải tuân thủ những yêu cầu cơ bản sau:

a) Phù hợp với tiến bộ khoa học và công nghệ, điều kiện và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội;

b) Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật, cam kết quốc tế có liên quan, yêu cầu hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế;

c) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, việc tuân thủ nguyên tắc đồng thuận và hài hoà lợi ích của các bên có liên quan;

d) Đáp ứng đúng mục tiêu của tiêu chuẩn quốc gia quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL.

2. Quy định đối với tiêu chuẩn quốc gia được xây dựng trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế:

a) Ưu tiên xây dựng tiêu chuẩn quốc gia trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài (sau đây gọi chung là tiêu chuẩn quốc tế) đã được áp dụng rộng rãi;

b) Tiêu chuẩn quốc gia chấp nhận một tiêu chuẩn quốc tế với bố cục và nội dung cơ bản của tiêu chuẩn quốc tế được giữ nguyên và chuyển nguyên vẹn sang tiêu chuẩn quốc gia được thể hiện trong lời nói đầu là “Tiêu chuẩn quốc gia hoàn toàn tương đương với tiêu chuẩn quốc tế” và được ghi ký hiệu tương đương với tiêu chuẩn quốc tế;

c) Tiêu chuẩn quốc gia chấp nhận từ hai tiêu chuẩn quốc tế trở lên được thể hiện trong lời nói đầu là “Tiêu chuẩn quốc gia xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế”.

3. Thể thức trình bày của tiêu chuẩn quốc gia thực hiện như sau:

Trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia được thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1-2: 2008 và các quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 9 năm 2013.

- Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2016.

- Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn. Có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN
ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

DỰ ÁN XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

1. Tên tiêu chuẩn (tên tiêu chuẩn kèm theo tên, số hiệu tiêu chuẩn chấp nhận hoặc số hiệu TCVN soát xét, nếu có)

2. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn quốc gia (nêu tóm lược phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn)

3. Tổ chức (hoặc cá nhân) đề nghị

Tên tổ chức (cá nhân).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

Tên cơ quan chủ quản: (nếu có).....

4. Tình hình đối tượng tiêu chuẩn trong nước và ngoài nước

5. Lý do và mục đích xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

- Tiêu chuẩn đáp ứng những mục tiêu nào sau đây:

+ Thông tin, thông hiểu ☐ + Tiết kiệm ☐

+ An toàn sức khỏe môi trường ☐ + Giảm chủng loại ☐

+ Đồi lẩn ☐ + Các mục đích khác (ghi dưới) ☐

+Chức năng, công dụng, chất lượng ☐

- Tiêu chuẩn có dùng để chứng nhận không? ☐ có ☐ không

- Căn cứ

+ Tiêu chuẩn có liên quan đến yêu cầu

phát triển KTXH của Nhà nước không? ☐ có ☐ không

(Thuộc chương trình nào?)

+ Yêu cầu hài hoà tiêu chuẩn (quốc tế và khu vực): ☐ có ☐ không

6. Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

- Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn (hoặc sửa đổi bổ sung)

- | | | | |
|---------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
| + Thuật ngữ và định nghĩa | <input type="checkbox"/> | + Tiêu chuẩn cơ bản | <input type="checkbox"/> |
| + Phân loại | <input type="checkbox"/> | + Yêu cầu an toàn vệ sinh | <input type="checkbox"/> |
| + Ký hiệu | <input type="checkbox"/> | + Yêu cầu về môi trường | <input type="checkbox"/> |
| + Thông số và kích thước | <input type="checkbox"/> | + Lấy mẫu | <input type="checkbox"/> |
| + Yêu cầu kỹ thuật | <input type="checkbox"/> | + Phương pháp thử và kiểm tra | <input type="checkbox"/> |
| + Tiêu chuẩn về quá trình | <input type="checkbox"/> | + Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản | <input type="checkbox"/> |
| + Tiêu chuẩn về dịch vụ | <input type="checkbox"/> | + Các khía cạnh và yêu cầu khác | <input type="checkbox"/> |
- (ghi cụ thể ở phía dưới)

- Bố cục, nội dung chính của tiêu chuẩn quốc gia (dự kiến)

- Nhu cầu khảo nghiệm tiêu chuẩn quốc gia trong thực tế:

☐ có

☐ không

(Nếu có, ghi rõ dự kiến nội dung cần khảo nghiệm, quy mô, địa điểm, thời gian khảo nghiệm)

7. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

- Phương thức thực hiện:

- | | | | |
|---------------------------|--------------------------|--------------------|--------------------------|
| + Xây dựng mới | <input type="checkbox"/> | + Sửa đổi, bổ sung | <input type="checkbox"/> |
| + Chấp nhận tiêu chuẩn QT | <input type="checkbox"/> | + Thay thế | <input type="checkbox"/> |

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng TCVN (bản chụp kèm theo)

8. Kiến nghị thành lập Ban kỹ thuật, Tiểu ban kỹ thuật, Tổ biên soạn

9. Cơ quan phối hợp

- Tổ chức, cá nhân xây dựng dự thảo đề nghị:

- Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia có liên quan phải lấy ý kiến:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải lấy ý kiến:

10. Dự kiến tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian	
		Bắt đầu	Kết thúc

1	Xây dựng và trình Bộ VHTTDL phê duyệt dự án xây dựng TCVN.		
2	Biên soạn dự thảo TCVN		
	- Thu thập tài liệu, khảo sát, khảo nghiệm (nếu cần)		
	- Dịch và nghiên cứu các tài liệu chính làm cơ sở cho việc biên soạn tiêu chuẩn quốc gia		
3	Lấy ý kiến dự thảo TCVN		
4	Hội nghị chuyên đề		
5	Hoàn chỉnh dự thảo TCVN và lập Hồ sơ dự thảo TCVN		
6	Thẩm tra Hồ sơ dự thảo TCVN.		
7	Gửi hồ sơ dự thảo TCVN để thẩm định.		
8	Thẩm định dự thảo TCVN và Hồ sơ dự thảo TCVN.		
9	Lập Hồ sơ TCVN trình duyệt		
10	Trình duyệt và công bố		

12. Dự toán kinh phí thực hiện

a) Tổng kinh phí dự kiến:..... trong đó:

- Ngân sách Nhà nước:

- Đóng góp của các tổ chức, cá nhân:

(ghi rõ của tổ chức cá nhân nào, nếu có)

- Nguồn khác:

b) Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện: *(Theo hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).*

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị dự án TCVN

B. THỂ DỤC THỂ THAO

1. Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam.

*** *Trình tự thực hiện:***

- Đơn vị đề nghị đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam nộp hồ sơ đăng cai tổ chức giải. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam theo đề nghị của các Liên đoàn thể thao quốc gia.

- Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định tổ chức giải thể thao; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** *Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua bưu điện đến Tổng cục Thể dục thể thao (Cục Thể dục thể thao).

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- *Thành phần hồ sơ:*

(1) Đơn đề nghị đăng cai tổ chức, trong đó nêu rõ tên giải thi đấu, mục đích tổ chức, dự kiến thời gian, địa điểm, số lượng vận động viên tham gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, nguồn tài chính và các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn khi tổ chức;

(2) Điều lệ giải thể thao;

(3) Chương trình thi đấu.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

*** *Thời hạn giải quyết:*** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*** *Đối tượng thực hiện TTHC:*** Đơn vị đăng cai tổ chức giải thi đấu.

*** *Cơ quan giải quyết TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thể dục thể thao (Cục Thể dục thể thao).

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

*** *Kết quả thực hiện TTHC:*** Quyết định hành chính.

*** *Phí, lệ phí:*** Không quy định.

*** *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đơn đề nghị đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam môn..... năm 20...

*** *Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:*** Không quy định.

*** *Căn cứ pháp lý của TTHC:***

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn
thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam
môn.....năm 20.....**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tên đơn vị đề nghị :.....

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại: Fax:

Đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam môn....., năm ... , cụ thể như sau:

- Mục đích tổ chức:

- Nguồn tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Nội dung giải (tên, quy mô, số lượng, nội dung thi đấu):

- Thời gian tổ chức giải: từ ngày..... tháng..... năm... đến ngày... tháng... năm.....

- Địa điểm:

4. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về tổ chức giải theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị./.

....., ngàytháng..... năm

ĐẠI DIỆN CỦA ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

A. THỂ DỤC THỂ THAO

1. Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao.

*** *Trình tự thực hiện:***

- Đơn vị đề nghị đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao nộp hồ sơ đăng cai tổ chức giải. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao theo đề nghị của các Liên đoàn thể thao quốc gia.

- Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định tổ chức giải thể thao; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** *Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua bưu điện đến Tổng cục Thể dục thể thao (Cục Thể dục thể thao).

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- *Thành phần hồ sơ:*

(1) Đơn đề nghị đăng cai tổ chức, trong đó nêu rõ tên giải thi đấu, mục đích tổ chức, dự kiến thời gian, địa điểm, số lượng vận động viên tham gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, nguồn tài chính và các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn khi tổ chức;

(2) Điều lệ giải thể thao;

(3) Chương trình thi đấu.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

*** *Thời hạn giải quyết:*** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*** *Đối tượng thực hiện TTHC:*** Đơn vị đề nghị đăng cai tổ chức giải thi đấu.

*** *Cơ quan thực hiện TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thể dục thể thao (Cục Thể dục thể thao).

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

*** *Kết quả thực hiện TTHC:*** Quyết định hành chính.

*** *Phí, lệ phí:*** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia môn.....năm 20.....

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia,
giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia môn.....năm 20.....**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tên đơn vị đề nghị :.....

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại: Fax:

Đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia môn....., năm ..., cụ thể như sau:

- Mục đích tổ chức:

- Nguồn tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Nội dung giải (tên, quy mô, số lượng, nội dung thi đấu):

- Thời gian tổ chức giải: từ ngày..... tháng..... năm... đến ngày... tháng... năm.....

- Địa điểm:

4. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về tổ chức giải theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị./.

....., ngàytháng..... năm

ĐẠI DIỆN CỦA ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)